

Số: /TB-TTPVHCC

Nguyễn Giáp, ngày 10 tháng 8 năm 2025

THÔNG BÁO

Về việc niêm yết công khai Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Hộ tịch, Nuôi con nuôi thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã

Thực hiện Quyết định số 2893/QĐ-UBND của UBND thành phố Hải Phòng ngày 18/7/2025 về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính chuẩn hoá thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Tư pháp.

Trung tâm phục vụ hành chính công xã Nguyễn Giáp công khai danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã, cụ thể như sau:

1. Công bố 42 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã gồm các lĩnh vực:

- Lĩnh vực Hộ tịch: 37 thủ tục hành chính
- Lĩnh vực Nuôi con nuôi: 05 thủ tục hành chính

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

2. Danh mục thủ tục hành chính và quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã được niêm yết công khai tại Bảng niêm yết công khai các danh mục thủ tục hành chính và công khai trên Cổng thông tin điện tử xã tại địa chỉ <http://nguyengiap.haiphong.gov.vn>

Trung tâm phục vụ hành chính công xã Nguyễn Giáp trân trọng thông báo đề các phòng, trung tâm, cán bộ, công chức, viên chức thuộc UBND xã và các tổ chức cá nhân có liên quan biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp;
- Chủ tịch; các PCT.UBND xã;
- Công chức thuộc VP HĐND&UBND xã;
- Trung tâm dịch vụ sự nghiệp công xã;
- Cổng thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Văn Bình

Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND XÃ
(Kèm theo Thông báo số /TB-TTPVHCC ngày 10 tháng 8 năm 2025 của Trung tâm PVHCC xã Nguyễn Giáp)

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	Phí, lệ phí	Công cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
						Toàn trình	Một phần	
I. LĨNH VỰC HỘ TỊCH (37 TTHC) (được công bố theo Quyết định 2893/QĐ-UBND của UBND thành phố Hải Phòng ngày 18/7/2025)								
1	1.001193	Thủ tục đăng ký khai sinh	Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo	Trung tâm phục vụ Hành chính công	- Miễn phí (ĐKKs đúng hạn); - Đăng ký khai sinh không đúng hạn: 8.000 đồng - Miễn phí đối với trường hợp khai sinh đúng hạn, người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật; - Đăng ký trực tuyến: 0 đồng	Toàn trình		- Bộ luật Dân sự; - Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022; - Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016; - Thông tư 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019;
2	1.001022	Thủ tục đăng ký	03 ngày làm việc, trường		- 10.000 đồng/trường hợp			Toàn trình

		nhận cha, mẹ con	hợp cần phải xác minh thì thời hạn giải quyết được kéo dài nhưng không quá 08 ngày làm việc		- Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. - Đăng ký trực tuyến: 0 đồng			26/11/2021; - Nghị quyết số 12/2018/NQ-HĐND ngày 12/7/2018; - Nghị quyết số 16/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023; - Nghị quyết số 08/2025/NQ-HĐND ngày 17/6/2025
3	1.000689	Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con	03 ngày làm việc, trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 08 ngày làm việc.		- Miễn phí ĐKKKS đúng hạn; - 8.000 đồng/trường hợp (Đăng ký khai sinh không đúng hạn, đăng ký lại khai sinh, đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân) - 10.000 đồng đăng ký nhận cha, mẹ, con. - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo;	Toàn trình		- <u>Luật Hộ tịch</u> năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022; - Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016; - Thông tư 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019; - Thông tư 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021; - Nghị quyết số 12/2018/NQ-HĐND ngày 12/7/2018; - Nghị quyết số 16/2023/NQ-HĐND

					người khuyết tật. - Đăng ký trực tuyến: 0 đồng			ngày 08/12/2023; - Nghị quyết số 08/2025/NQ-HĐND ngày 17/6/2025
4	1.000894	Đăng ký kết hôn	Ngày trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.		Miễn lệ phí		Một phần	- Bộ luật Dân sự; - Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; - <u>Luật Hộ tịch</u> năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022; - Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016; - Thông tư 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019; - Thông tư 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021; - Nghị quyết số 12/2018/NQ-HĐND ngày 12/7/2018; - Nghị quyết số 16/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023; - Nghị quyết số 08/2025/NQ-HĐND ngày 17/6/2025
5	1.000593	Đăng ký kết hôn lưu động	05 ngày làm việc	Địa điểm lưu động	Miễn lệ phí		Một phần	

6	1.000656	Đăng ký khai tử	Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.		8.000 đồng/ lần (Khai tử quá hạn); - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. - Đăng ký trực tuyến: 0 đồng	Toàn trình		- <u>Luật Hộ tịch</u> năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022; - Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016; - Thông tư 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019; - Thông tư 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021; - Nghị quyết số 12/2018/NQ-HĐND ngày 12/7/2018; - Nghị quyết số 16/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023; - Nghị quyết số 08/2025/NQ-HĐND ngày 17/6/2025
7	1.000419	Đăng ký khai tử lưu động	05 ngày làm việc	Địa điểm lưu động	8.000 đồng/ lần (Khai tử quá hạn); - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.	Toàn trình		
8	1.003583	Đăng ký khai sinh lưu động	05 ngày làm việc	Địa điểm lưu động Trung tâm Phục vụ	8.000 đồng/ lần (Khai tử quá hạn); - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.	Toàn trình		- <u>Luật Hộ tịch</u> năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020;

				Hành chính công	đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.			- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022; - Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016; - Thông tư 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019; - Thông tư 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021; - Nghị quyết số 12/2018/NQ-HĐND ngày 12/7/2018; - Nghị quyết số 16/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023; - Nghị quyết số 08/2025/NQ-HĐND ngày 17/6/2025
9	1.004837	Đăng ký giám hộ	03 ngày làm việc		Miễn lệ phí	Toàn trình		- Bộ luật Dân sự; - <u>Luật Hộ tịch</u> năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022; - Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025;
10	1.004845	Đăng ký chấm dứt giám hộ	02 ngày làm việc		Miễn lệ phí	Toàn trình		

							- Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020; - Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022; - Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016; - Thông tư 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019; - Thông tư 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021;
11	3.000323	Đăng ký giám sát việc giám hộ	03 ngày làm việc (trường hợp phải xác minh thì kéo dài không quá 05 ngày làm việc)		Không quy định	Toàn trình	- Bộ luật Dân sự; - <u>Luật Hộ tịch</u> năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022; - Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025; - Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020;

							- Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022; - Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016; - Thông tư 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019; - Thông tư 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021;
12	3.000322	Đăng ký chấm dứt giám sát việc giám hộ	03 ngày làm việc (trường hợp phải xác minh thì kéo dài không quá 05 ngày làm việc)		Không quy định	Toàn trình	- Bộ luật Dân sự; - Luật hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022; - Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025; - Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020; - Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022; - Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày

								12/6/2025; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016; - Thông tư 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019; - Thông tư 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021;
13	1.004859	Thủ tục thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc	- 03 ngày làm việc đối với yêu cầu thay đổi, cải chính hộ tịch; trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 06 ngày làm việc. - Ngay trong ngày làm việc đối với yêu cầu bổ sung thông tin hộ tịch, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay		10.000đồng/lần - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.	Toàn trình		- Bộ luật Dân sự; - <u>Luật Hộ tịch</u> năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022; - Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016; - Thông tư 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019; - Thông tư 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021; - Nghị quyết số 12/2018/NQ-HĐND ngày 12/7/2018; - Nghị quyết số 16/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023;

			thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.					- Nghị quyết số 08/2025/NQ-HĐND ngày 17/6/2025
14	1.004873	Cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	03 ngày làm việc; trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 23 ngày.	Trung tâm phục vụ hành chính công	5.000đồng/ lần - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật - Đăng ký trực tuyến: 0 đồng	Toàn trình		- Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; - <u>Luật Hộ tịch</u> năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022; - Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025;
15	1.004884	Đăng ký lại khai sinh	05 ngày làm việc. Trường hợp phải có văn bản xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày.	Trung tâm Phục vụ Hành chính công	8.000 đồng/lần - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. - Đăng ký trực tuyến: 0 đồng	Toàn trình		- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016; - Thông tư 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019; - Thông tư 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021; - Nghị quyết số 12/2018/NQ-HĐND ngày 12/7/2018; - Nghị quyết số 16/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023; - Nghị quyết số 08/2025/NQ-HĐND ngày 17/6/2025

16	1.004772	Đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	05 ngày làm việc. Trường hợp phải có văn bản xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày.		8.000 đồng/ lần - Miễn lệ phí đăng ký hộ tịch trong những trường hợp: Đăng ký hộ tịch cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. - Đăng ký trực tuyến: 0 đồng	Toàn trình		- Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; - <u>Luật Hộ tịch</u> năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022; - Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022;
17	1.004746	Đăng ký lại kết hôn	05 ngày làm việc; trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày.	Trung tâm phục vụ hành chính công	30.000đồng/lần -Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. - Đăng ký trực tuyến: 0 đồng		Một phần	- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016; - Thông tư 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019; - Thông tư 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021; - Nghị quyết số 12/2018/NQ-HĐND ngày 12/7/2018; - Nghị quyết số 16/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023; - Nghị quyết số 08/2025/NQ-HĐND ngày 17/6/2025
18	1.005461	Đăng ký lại khai tử	05 ngày làm việc; trường hợp cần xác minh thì thời hạn giải		8.000đồng/lần -Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người	Toàn trình		- Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; - <u>Luật Hộ tịch</u> năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày

			quyết không quá 10 ngày làm việc.		thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. - Đăng ký trực tuyến: 0 đồng			28/7/2020; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022; - Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025;
19	2.000528	Thủ tục đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài	Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; hồ sơ nhận sau 15 giờ thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo	Trung tâm phục vụ hành chính công	75.000đồng/lần -Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. - Đăng ký trực tuyến: 0 đồng	Toàn trình		- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016; - Thông tư 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019; - Thông tư 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021; - Nghị quyết số 12/2018/NQ-HĐND ngày 12/7/2018; - Nghị quyết số 16/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023; - Nghị quyết số 08/2025/NQ-HĐND ngày 17/6/2025
20	2.000806	Thủ tục đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài	05 ngày làm việc; trường hợp cần xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 10 ngày làm việc.		1.500.000đồng/lần -Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. - Đăng ký trực tuyến: 0 đồng		Một phần	- Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; - <u>Luật Hộ tịch</u> năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022; - Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025;
21	1.001766	Thủ tục	Ngay trong	Trung tâm	75.000đồng/lần	Toàn		

		đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài	ngày tiếp nhận hồ sơ; hồ sơ nhận sau 15 giờ thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo. trường hợp cần xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 03 ngày làm việc.	phục vụ hành chính công	-Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. - Đăng ký trực tuyến: 0 đồng	trình		- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016; - Thông tư 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019; - Thông tư 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021; - Nghị quyết số 12/2018/NQ-HĐND ngày 12/7/2018; - Nghị quyết số 16/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023; - Nghị quyết số 08/2025/NQ-HĐND ngày 17/6/2025
22	2.000779	Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	10 ngày làm việc	Trung tâm phục vụ hành chính công	1.500.000đồng/lần -Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. - Đăng ký trực tuyến: 0 đồng	Toàn trình		- Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; - <u>Luật Hộ tịch</u> năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022; - Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025;
23	1.001695	Thủ tục đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký	10 ngày	Trung tâm phục vụ hành chính công	- Nhận cha, mẹ, con: 1.500.000 đồng - Đăng ký khai sinh: 75.000 đồng -Miễn lệ phí cho			- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày

		nhận, cha, mẹ con có yếu tố nước ngoài			người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. - Đăng ký trực tuyến: 0 đồng			14/11/2016; - Thông tư 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019; - Thông tư 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021; - Nghị quyết số 12/2018/NQ-HĐND ngày 12/7/2018; - Nghị quyết số 16/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023; - Nghị quyết số 08/2025/NQ-HĐND ngày 17/6/2025
24	1.001669	Thủ tục đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài	05 ngày làm việc đối với việc đăng ký giám hộ cũ; 03 ngày làm việc đối với việc đăng ký giám hộ đương nhiên	Trung tâm phục vụ hành chính công	75.000 đồng -Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. - Đăng ký trực tuyến: 0 đồng	Toàn trình		- Bộ luật Dân sự; - <u>Luật Hộ tịch</u> năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022; - Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016; - Thông tư 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019; - Thông tư 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021;

								- Nghị quyết số 12/2018/NQ-HĐND ngày 12/7/2018; - Nghị quyết số 16/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023; - Nghị quyết số 08/2025/NQ-HĐND ngày 17/6/2025
25	2.000756	Thủ tục đăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài	02 ngày làm việc	Trung tâm phục vụ hành chính công	75.000 đồng - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. - Đăng ký trực tuyến: 0 đồng	Toàn trình		- Bộ luật Dân sự; - <u>Luật Hộ tịch</u> năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022; - Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016; - Thông tư 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019; - Thông tư 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021; - Nghị quyết số 12/2018/NQ-HĐND ngày 12/7/2018; - Nghị quyết số 16/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023; - Nghị quyết số 08/2025/NQ-HĐND

								ngày 17/6/2025
26	2.000748	Thủ tục thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc có yếu tố nước ngoài	Trong ngày làm việc đối với việc bổ sung thông tin hộ tịch, nhận hồ sơ sau 15 giờ thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo. - 03 ngày làm việc thay đổi, cải chính hộ tịch, xác định lại dân tộc, kéo dài không quá 06 ngày làm việc;	Trung tâm phục vụ hành chính công	28.000 đồng -Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. - Đăng ký trực tuyến: 0 đồng	Toàn trình		- Bộ luật Dân sự; - <u>Luật Hộ tịch</u> năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022; - Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016; - Thông tư 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019; - Thông tư 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021; - Nghị quyết số 12/2018/NQ-HĐND ngày 12/7/2018; - Nghị quyết số 16/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023; - Nghị quyết số 08/2025/NQ-HĐND ngày 17/6/2025
27	2.002554	Thủ tục ghi vào sổ hộ tịch	05 ngày làm việc (nếu cần xác minh thì thời hạn giải	Trung tâm phục vụ hành chính	75.000 đồng -Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với	Toàn trình		- Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; - <u>Luật Hộ tịch</u> năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015;

		việc ly hôn, huỷ việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	quyết không quá 08 ngày làm việc)	công	cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. - Miễn lệ phí khi thực hiện thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến - Đăng ký trực tuyến: 0 đồng			- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022; - Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016; - Thông tư 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019; - Thông tư 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021; - Nghị quyết số 12/2018/NQ-HĐND ngày 12/7/2018; - Nghị quyết số 16/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023; - Nghị quyết số 08/2025/NQ-HĐND ngày 17/6/2025
28	2.002189	Thủ tục ghi vào sổ hộ tịch việc kết hôn, của công dân Việt Nam đã được	05 ngày làm việc (nếu cần xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 08 ngày làm việc)	Trung tâm phục vụ hành chính công	75.000 đồng -Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. - Miễn lệ phí khi thực hiện thủ tục	Toàn trình		- Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; - <u>Luật Hộ tịch</u> năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022; - Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày

		giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài			hành chính qua dịch vụ công trực tuyến - Đăng ký trực tuyến: 0 đồng			11/6/2025; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016; - Thông tư 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019; - Thông tư 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021; - Nghị quyết số 12/2018/NQ-HĐND ngày 12/7/2018; - Nghị quyết số 16/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023; - Nghị quyết số 08/2025/NQ-HĐND ngày 17/6/2025
29	2.000547	Thủ tục ghi vào sổ hộ tịch việc hộ tịch khác của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm	Trong ngày làm việc đối với việc bổ sung thông tin hộ tịch, nhận hồ sơ sau 15 giờ thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo. -Trong trường hợp cần xác minh	Trung tâm phục vụ hành chính công	75.000 đồng -Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. - Miễn lệ phí khi thực hiện thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến - Đăng ký trực tuyến: 0 đồng	Toàn trình		- Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; - <u>Luật Hộ tịch</u> năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022; - Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022;

		quyền của nước ngoài (khai sinh, giám hộ, nhận, cha, mẹ con; nuôi con nuôi, khai tử, thay đổi hộ tịch)	thì thời hạn giải quyết không quá 03 ngày làm việc.					- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016; - Thông tư 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019; - Thông tư 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021; - Nghị quyết số 12/2018/NQ-HĐND ngày 12/7/2018; - Nghị quyết số 16/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023; - Nghị quyết số 08/2025/NQ-HĐND ngày 17/6/2025
30	2.000522	Thủ tục đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài	05 ngày làm việc. Trường hợp phải có văn bản xác minh thì thời hạn giải quyết không có 25 ngày.	Trung tâm phục vụ hành chính công	75.000 đồng -Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. - Đăng ký trực tuyến: 0 đồng	Toàn trình		- <u>Luật Hộ tịch</u> năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022; - Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016; - Thông tư 85/2019/TT-BTC ngày
31	2.000522	Thủ tục đăng ký lại khai sinh có yếu tố	05 ngày làm việc. Trường hợp phải có văn bản xác minh thì thời hạn giải	Trung tâm phục vụ hành chính công	75.000 đồng -Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo;	Toàn trình		- Thông tư 85/2019/TT-BTC ngày

		nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	quyết không có 25 ngày.		người khuyết tật. - Đăng ký trực tuyến: 0 đồng			29/11/2019; - Thông tư 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021; - Nghị quyết số 12/2018/NQ-HĐND ngày 12/7/2018; - Nghị quyết số 16/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023; - Nghị quyết số 08/2025/NQ-HĐND ngày 17/6/2025
32	2.000513	Thủ tục đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài	05 ngày làm việc. Trường hợp phải có văn bản xác minh thì thời hạn giải quyết không có 25 ngày.	Trung tâm phục vụ hành chính công	1.500.000 đồng - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. - Đăng ký trực tuyến: 0 đồng			- Bộ luật dân sự - Luật hôn nhân và gia đình 2014 - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022; - Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016; - Thông tư 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019; - Thông tư 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021; - Nghị quyết số 12/2018/NQ-HĐND

								ngày 12/7/2018; - Nghị quyết số 16/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023; - Nghị quyết số 08/2025/NQ-HĐND ngày 17/6/2025
33	2.000497	Thủ tục đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài	05 ngày làm việc. Trường hợp phải có văn bản xác minh thì thời hạn giải quyết không có 10 ngày.	Trung tâm phục vụ hành chính công	75.000 đồng - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. - Đăng ký trực tuyến: 0 đồng			- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022; - Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016; - Thông tư 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019; - Thông tư 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021; - Nghị quyết số 12/2018/NQ-HĐND ngày 12/7/2018; - Nghị quyết số 16/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023; - Nghị quyết số 08/2025/NQ-HĐND ngày 17/6/2025
34	2.002621	Liên	Ngay trong	Trung tâm	Miễn phí	Toàn		Nghị định 63/2024/NĐ-CP ngày

		thông thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi	ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.	phục vụ hành chính công		trình		10/6/2024 của Chính phủ
35	2.002622	Liên thông thủ tục hành chính về đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất	Ngày trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.	Trung tâm phục vụ hành chính công	Miễn phí	Toàn trình		Nghị định 63/2024/NĐ-CP ngày 10/6/2024 của Chính phủ
36	2.002516	Thủ tục xác nhận	03 ngày làm việc (trường	Trung tâm phục vụ	8.000đồng/bản -Miễn lệ phí cho	Toàn trình		- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày

		thông tin hộ tịch	hợp phải kiểm tra, xác minh thì thời hạn có thể kéo dài nhưng không quá 10 ngày làm việc)	hành chính công	người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. - Miễn lệ phí khi thực hiện thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến			15/11/2015; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022; - Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016; - Thông tư 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019; - Thông tư 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021;
37	2.000635	Cấp bản sao trích lục hộ tịch	Ngày trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.	Trung tâm phục vụ hành chính công	8.000 đồng/bản	Toàn trình		- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022; - Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày

								14/11/2016; - Thông tư 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019; - Thông tư 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021;
--	--	--	--	--	--	--	--	--

II. LĨNH VỰC NUÔI CON NUÔI (05 TTHC)

1	2.001263	Đăng ký việc nuôi con nuôi trong nước	30 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công	400.000đồng/trường hợp. - Miễn lệ phí đăng ký nuôi con nuôi trong nước đối với trường hợp cha đẻ hoặc mẹ kế nhận con riêng của vợ hoặc chồng làm con nuôi; cô, cậu, dì, chú, bác ruột nhận cháu làm con nuôi; nhận các trẻ em sau đây làm con nuôi: Trẻ khuyết tật, nhiễm	Một phần	- Luật Nuôi con nuôi 2010; - Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21/3/2011 - Nghị định số 24/2019/NĐ-CP ngày 05/3/2019 - Nghị định số 114/2016/NĐ-CP ngày 08/7/2016 - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP; - Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 - Thông tư số 10/2020/TT-BTP ngày 28/12/2020 - Thông tư số 267/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 - Thông tư số 07/2023/TT-BTP.
---	----------	---------------------------------------	---------	-----------------------------------	--	----------	--

					HIV/AIDS hoặc mắc bệnh hiểm nghèo theo quy định của Luật Nuôi con nuôi và văn bản hướng dẫn; người có công với cách mạng nhận con nuôi.			
2	2.001255	Đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước	05 ngày làm việc	Trung tâm phục vụ hành chính công	Không quy định	Toàn trình		- Luật Nuôi con nuôi 2010; - Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21/3/2011 - Nghị định số 24/2019/NĐ-CP ngày 05/3/2019 - Nghị định số 114/2016/NĐ-CP ngày 08/7/2016 - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP; - Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 - Thông tư số 10/2020/TT-BTP ngày 28/12/2020 - Thông tư số 267/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 - Thông tư số 07/2023/TT-BTP.

3	1.003005	Giải quyết việc người nước ngoài cư trú trong khu vực biên giới nước láng giềng nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi	45 ngày	Trung tâm phục vụ hành chính công	4.500.000 đồng/trường hợp		Một phần	- Luật Nuôi con nuôi 2010; - Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21/3/2011 - Nghị định số 24/2019/NĐ-CP ngày 05/3/2019 - Nghị định số 114/2016/NĐ-CP ngày 08/7/2016 - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP; - <i>Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025</i> - Thông tư số 10/2020/TT-BTP ngày 28/12/2020 - Thông tư số 267/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 - Thông tư số 07/2023/TT-BTP.
4	2.002363	Ghi vào sổ đăng ký nuôi con nuôi đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ (Trường hợp phải xác minh thì hạn giải quyết không quá 03 ngày làm việc)	Trung tâm phục vụ hành chính công	75.000 đồng. Miễn phí cho người thuộc gia đình người có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật	Toàn trình		- Luật hộ tịch - Nghị định 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 - Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21/3/2011 - Nghị định số 24/2019/NĐ-CP ngày 05/3/2019 - Nghị định số 114/2016/NĐ-CP ngày 08/7/2016 - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP; - <i>Nghị định số 07/2025/NĐ-</i>

								<i>CP ngày 09/01/2025</i> - Thông tư số 10/2020/TT-BTP ngày 28/12/2020 - Thông tư số 267/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 - Thông tư số 07/2023/TT-BTP.
5	2.002349	Cấp giấy xác nhận công dân Việt Nam thường trú ở khu vực biên giới đủ điều kiện nhận trẻ em của nước láng giềng cư trú ở khu vực biên giới làm con nuôi	10 ngày	Trung tâm phục vụ hành chính công	Không quy định	Toàn trình		- Luật Nuôi con nuôi 2010; - Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21/3/2011 - <i>Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025</i> - Thông tư số 10/2020/TT-BTP ngày 28/12/2020

